

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
đối với đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng, đá vôi dolomit
làm phụ gia xi măng tại khu vực mỏ thuộc phường Bim Sơn,
tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Long Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;*

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 02/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 04/GP-UBND ngày 05/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1243/TTr-SNNMT ngày 31/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng, đá vôi dolomit làm phụ gia xi măng tại khu vực mỏ thuộc phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Long Sơn, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Long Sơn.

- Địa chỉ: Số 06 đường Voi Phục, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Mã số thuế: 2700271520.

2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:

a) Khối lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng: $Q_1 = 95.109.649,43 \text{ m}^3$.

- Đá vôi dolomit làm phụ gia xi măng: $Q_2 = 2.087.232,32 \text{ m}^3$

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 110.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 162.250 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 200.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 295.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi dolomit làm phụ gia xi măng ($G_{\text{tn}} = 200.000 \text{ đồng/m}^3$ là giá tạm xác định theo giá tính thuế tài nguyên của đá Dolomite sử dụng làm nguyên liệu sản xuất công nghiệp quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 02/01/2026 của UBND tỉnh).

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: $R = 3\%$.

3. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp **tạm tính** là:

a) Đối với đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng:

$T_1 = Q_1 \times G_1 \times R = 95.109.649,43 \text{ m}^3 \times 162.250 \text{ đồng/m}^3 \times 3\% = 462.946.218.601 \text{ đồng}.$

b) Đối với đá vôi dolomit làm phụ gia xi măng:

$T_2 = Q_2 \times G_2 \times R = 2.087.232,32 \text{ m}^3 \times 295.000 \text{ đồng/m}^3 \times 3\% = 18.472.006.032 \text{ đồng}.$

c) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp **tạm tính** là:

$T = T_1 + T_2 = 481.418.224.633 \text{ đồng}$ (Bốn trăm tám mươi một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng).

4. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X = 23$ lần.

5. Số tiền nộp hằng năm: $T_{\text{hn}} = T : X = 20.931.227.158 \text{ đồng/năm}.$

6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2026 đến năm 2048.

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp và các ngành, đơn vị liên quan, khẩn trương rà soát, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền **ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với đá vôi dolomit**

làm phụ gia xi măng theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

b) Trên cơ sở giá tính thuế tài nguyên đối với đá vôi dolomit làm phụ gia xi măng được cấp có thẩm quyền ban hành, chủ trì tham mưu **phê duyệt chính thức tiền cấp quyền khai thác khoáng sản** của Công ty TNHH Long Sơn theo quy định.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Long Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH Long Sơn nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; kê khai, báo cáo, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, Công ty TNHH Long Sơn phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND phường Bim Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Long Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, KTTC_{VN82692}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng